

## 4.4. Hàm chuyển đổi

### 4.4.1. CASTBIGINT

Chuyển đổi kiểu dữ liệu của một cột thành số nguyên BIGINT.

**Cú pháp:**

**CASTBIGINT** (truong\_du\_lieu\_so Số) => BIGINT

- truong\_du\_lieu\_so: trường dữ liệu cần chuyển với kiểu dữ liệu là DOUBLE, INTEGER, BIGINT, DECIMAL, hoặc FLOAT.

**Ví dụ về CASTBIGINT: cột col[1,2,10.5]:**

```
SELECT CASTBIGINT(col)
-- 1, 2, 10
```

### 4.4.2. CASTDECIMAL

Chuyển đổi kiểu dữ liệu của một cột thành số thực DECIMAL.

**Cú pháp:**

**CASTDECIMAL** (truong\_du\_lieu\_so Số) => DECIMAL

- truong\_du\_lieu\_so: Trường dữ liệu cần chuyển với kiểu dữ liệu là DOUBLE, INTEGER, BIGINT, DECIMAL, hoặc FLOAT.

**Ví dụ về CASTDECIMAL: cột col[1,2,10.5]:**

```
SELECT CASTDECIMAL(col)
-- 1.0 ,2.0 , 10.5
```

### 4.4.3. CASTDOUBLE

Chuyển đổi kiểu dữ liệu của một cột thành nguyên Double.

**Cú pháp:**

**CASTDECIMAL** (truong\_du\_lieu\_so Số) => DOUBLE

- truong\_du\_lieu\_so: Trường dữ liệu cần đếm với kiểu dữ liệu là DOUBLE, INTEGER, BIGINT, DECIMAL, hoặc FLOAT.

**Ví dụ về CASTDECIMAL: cột col[1,2,10.5]:**

```
SELECT CASTDECIMAL(col)
-- 1.0 ,2.0 , 10.5
```

## 4.4.4. CASTFLOAT

Chuyển đổi kiểu dữ liệu của một cột thành số thực Float.

**Cú pháp:**

**CASTDECIMAL** (truong\_du\_lieu\_so Số) => FLOAT

- truong\_du\_lieu\_so: Trường dữ liệu cần đếm với kiểu dữ liệu là DOUBLE, INTEGER, BIGINT, DECIMAL, hoặc FLOAT.

**Ví dụ về CASTDECIMAL: cột col[1,2,10.5]:**

```
SELECT CASTDECIMAL(col)
-- 1.0 ,2.0 , 10.5
```

## 4.4.5. CASTINT

Chuyển đổi kiểu dữ liệu của một cột thành số nguyên Int.

**Cú pháp:**

**CASTDECIMAL** (truong\_du\_lieu\_so Số) => INT

- `truong_du_lieu_so`: Trường dữ liệu cần đếm với kiểu dữ liệu là DOUBLE, INTEGER, BIGINT, DECIMAL, hoặc FLOAT.

**Ví dụ về CASTDECIMAL: cột col[1,2,10.5]:**

```
SELECT CASTDECIMAL(col)
-- 1 ,2 , 10
```

## 4.4.6. CASTLONG

Chuyển đổi kiểu dữ liệu của một cột thành số nguyên Long.

**Cú pháp:**

**CASTDECIMAL** (`truong_du_lieu_so` Số) => LONG

- `truong_du_lieu_so`: Trường dữ liệu cần đếm với kiểu dữ liệu dạng số

**Ví dụ về CASTDECIMAL: cột col[1,2,10.5]:**

```
SELECT CASTDECIMAL(col)
-- 1, 2, 10
```

## 4.4.7. HASH

Trả về giá trị băm cho trường dữ liệu được truyền vào, hàm HASH có giá trị null dù cho giá trị đầu vào null

**Cú pháp:**

**HASH** (`truong_du_lieu`) => BIGINT

- `truong_du_lieu`: Giá trị được truyền vào để băm.

**Ví dụ về HASH:**

```
SELECT HASH('Ititan xin chào')
-- -1965350004
```

```
SELECT HASH('15/08/2019 10:01:30')
```

```
-- -44832748
```

---

Revision #4

Created 10 July 2024 09:35:06 by Tuấn

Updated 7 August 2024 04:51:09 by Tuyên